

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST  
Ngày 17-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Minh

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lại Văn Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 12/10/1971, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C; có chồng Lê Đức T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 14/4/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn Thủy T, sinh ngày 17/8/1993, tại Đắc Lắc. Nơi cư trú: Số 9A10/67 K, phường Đ, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Lý Thanh T; chồng Lê Đức H; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 14/4/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***- Người làm chứng:*** Anh Đặng Văn T, anh Nguyễn Văn H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 13/4/2022, tại nhà ở của Nguyễn Thị Kim O ở thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã A phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T có hành vi ghi bán số đề cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Đặng Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn Hồ Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ gồm: thu trong lòng bàn tay Hậu 01 tích kê bằng giấy, có ghi số X2: 65 - 38 - 48 = 500.000đồng, 65 - 38 = 1.000.000đồng, 48 = 100.000đồng, tổng 1.600.000đồng; thu trong lòng bàn tay Tùng 01 tích kê bằng giấy, có ghi X2: 25 - 12 = 1.500.000đồng, 48 - 36 = 2.000.000đồng, đề 48 = 200.000đồng, tổng 3.700.000đồng; thu trên tay T 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề, 01 tập tích kê có ghi các số lô, số đề bằng giấy than; thu giữ của O số tiền 12.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T khai: Ngày 07/4/2022, Nguyễn Thị Kim O đang ở nhà thì có một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến thuê O bán số đề sau đó chuyển lại trực tiếp cho người phụ nữ trên để hưởng lợi, O đồng ý. O và người phụ nữ thống nhất, O được hưởng 06% trên tổng số tiền khách đánh đề, 05% trên tổng số tiền khách đánh lô, 15% trên tổng số tiền khách đánh lô xiên. O bắt đầu bán số lô, số đề từ ngày 12/4/2022, tuy nhiên ngày 12/4/2022 O không bán được cho ai số lô, số đề nào. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, O và T đang ở nhà thì có Đặng Văn T đến hỏi mua của O 02 cặp lô xiên 2, gồm: 25 - 12 với giá 1.500.000đồng và 48 - 36 với giá 2.000.000đồng, 01 số đề: 48 với giá 200.000đồng, tổng số tiền 3.700.000đồng, O đồng ý. Tùng đưa cho O số tiền 3.700.000đồng, O nhận tiền và bảo Nguyễn Tuấn Thủy T (con dâu của O) ghi các số lô, số đề T đánh vào tích kê. T biết O bán số đề nhưng vẫn ghi số lô đề kèm số tiền vào tích kê cho O để O đưa cho Tùng. Cùng lúc đó có Nguyễn Văn H đến hỏi mua của O 01 cặp lô xiên 2: 65 - 38 với giá 1.000.000đồng, 01 cặp lô xiên 3: 65 - 38 - 48 với giá 500.000 đồng, 01 số đề: 48 với giá 100.000đồng, tổng số tiền 1.600.000đồng. H đưa cho O số tiền 1.600.000đồng, O nhận tiền và bảo T ghi các số lô, số đề H đánh vào tích kê. T ghi xong, đưa tích kê cho O để O đưa cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, trước đó trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 13/4/2022, O đã bán số lô, số đề cho 06 người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch), gồm: O bán cho 01 người 09 số đề, gồm các số: 23, 32, 24, 42, 29, 92, 14, 42, 24, mỗi số đề 10.000 đồng, tổng số tiền 90.000đồng; bán cho 01 người 10 số đề, gồm các số: 39, 40, 30, 63, 08, 57, 36, 49, 57, 60, mỗi số đề 5.000 đồng, tổng số tiền 50.000đồng; bán cho 01 người 03 số đề, gồm các số: 85, 83, 10, mỗi số đề 10.000đồng, tổng số tiền 30.000đồng; bán cho 01 người 13 số đề, gồm các số: 21, 03, 08, 30, 80, 12, 62, 23, 31, 88, 08, 35, 60, mỗi số đề 5.000đồng, tổng số tiền 65.000đồng; bán cho 01 người 05 số đề, gồm các số: 24, 42, 01, 34, 25, mỗi số đề 10.000đồng, tổng số tiền 50.000đồng; bán cho 01 người 15 số đề, gồm các số: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 00, 22, 44, 66, 88, mỗi

số đề 5.000đồng, 01 số lô xiên 3: 42 -56 - 68 với giá 20.000đồng, tổng số tiền 95.000đồng. Tổng số tiền O bán số đề, số lô cho 06 người (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là 380.000đồng. Nguyễn Tuấn Thủy T đã ghi các số đề, số tiền vào tích kê để O đưa cho khách.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2022 trong lúc các bị cáo đang bán đề cho Tùng và Hậu thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang, số tiền thu được các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.680.000đồng như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Thủy T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng về tội “Đánh bạc”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.680.000đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim O tiền 6.320.000đồng trong số tiền đã thu giữ của bị cáo O nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 13/4/2022 tại thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/4/2022, tại nhà của Nguyễn Thị Kim O ở thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, O có hành vi bán số lô đề cho Nguyễn Văn H với số tiền 1.600.000 đồng và Đặng Văn T với số tiền 3.700.000 đồng; bán số lô đề cho những người khác số tiền 380.000 đồng. Tổng số tiền bán lô đề là 5.680.000 đồng. Nguyễn Tuấn Thủy T có hành vi giúp sức cho O, ghi các số lô, số đề kèm số tiền H, T và một số người khác đánh vào tích kê. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Từ các nhận định trên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã đồng phạm tội “Đánh bạc”, vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đánh bạc là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O có bố chồng là ông Lê Đức L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Kim O còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, không có người đề xuất, chủ mưu. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O là người trực tiếp giao dịch, nhận tiền từ người mua đề, bị cáo Nguyễn Tuấn Thủy T có hành vi giúp sức cho O, ghi các số lô, số đề kèm số tiền người mua đề và một số người khác đánh vào tích kê. Vì vậy,

đánh giá vai trò của bị cáo O cao hơn bị cáo T nên bị cáo O phải chịu mức hình phạt cao hơn.

[7] Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo Nguyễn Thị Kim O còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án...nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất phạm tội của các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng, các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 12.000.000đồng của bị cáo O, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý. Xét trong số tiền 12.000.000đồng thu giữ của các bị cáo có 5.680.000đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 6.320.000đồng là khoản tiền cá nhân của bị cáo O không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án phạt tiền của bị cáo.

Đối với 02 tờ tích kê có ghi số đề O, T bán cho T, H; 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô đề; 01 tập tích kê có ghi các số bao, số đề được lưu hồ sơ vụ án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Văn H, Đặng Văn T có hành vi mua số lô, số đề, tuy nhiên số tiền dưới 5.000.000đồng; H, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên cơ quan Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đồng là có căn cứ.

[11] Đối với người phụ nữ đã thuê Nguyễn Thị Kim O bán số đề; 06 người đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Kim O, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tách ra điều tra làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim O số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 35 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn Thủy T số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối các với bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.680.000đồng trong số tiền 12.000.000đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim O, tạm giữ số tiền còn lại 6.320.000đồng để đảm bảo thi hành án phạt tiền của bị cáo (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tại Kho bạc Nhà nước huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Tuấn Thủy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Thư    Nguyễn Thị Lợi**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Thư    Trần Thị Thúy**

**Nguyễn Thị Thu Hương**